

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2021/HS-PT  
Ngày 12 - 3- 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Quang

*Các Thẩm phán:* Ông H2 Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Bà H2 Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân  
thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Đình Đồng - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 953/2020/HSPT ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 238/2020/HSST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

**Bị cáo có kháng cáo:** H, sinh năm 1986; giới tính nữ; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Thôn 9, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở số 12B, ngõ 276 Đại Từ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Đức Đ và bà Hà Thị Ch; chồng là Lê Xuân H và có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 07/01/2020, tạm giữ đến ngày 17/01/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.***

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân quận H, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 07/01/2020, đội Cảnh sát hình sự Công an quận H phát hiện và bắt quả tang tại phòng 101, 201 nhà nghỉ Lan Anh - Bảo An ở số 12B ngõ 276 Đại Từ, phường Đ, quận H, Hà Nội có 02 đôi nam nữ đang mua bán dâm, cụ thể:

- Tại phòng 101 có Lò Thị X và Doãn Duy Kh (sinh năm 1985; HKTT: xóm 13 Hoành Sơn, Giao Thủy, Nam Định) đang quan hệ tình dục.

- Tại phòng 201 có Trần Thị Thúy L và Đỗ Văn V (sinh năm 1988; HKTT: khu 2 Ninh Dân, Thanh Ba, Phú Thọ) đang chuẩn bị quan hệ tình dục.

Ngoài ra, có H, Lê Xuân H1 và Lê Đức H2 đang ở dưới lễ tân của nhà nghỉ; Lò Thị Ph, Lò Thị Soan đang ở phòng 302 nhà nghỉ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, H khai nhận: Chủ nhà nghỉ Lan Anh - Bảo An là Lê Đỗ H1. Vào tháng 10/2019, do H1 bị bệnh nặng nên thuê H làm quản lý của nhà nghỉ với mức lương 4.500.000đồng/1 tháng. H và gia đình dọn đến ở tại tầng 1 nhà nghỉ để tiện trông coi. H chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của nhà nghỉ. Quá trình quản lý nhà nghỉ, H có cho 2 gái bán dâm là Lò Thị X và Lò Thị Ph ở phòng 302, H không lấy tiền phòng, chỉ lấy 500.000đồng/1 người là tiền điện nước, còn Ph và X thì dẫn khách vào nhà nghỉ để mua bán dâm, tiền bán dâm Ph, X được hưởng còn tiền phòng H thu. Khoảng ngày 02/01/2020, Trần Thị Thúy L đến thuê phòng tại nhà nghỉ Lan Anh - Bảo An với mục đích bán dâm, H và L thỏa thuận, do L chưa có khách nên H chưa thu tiền của L, còn khi có khách thì L trả tiền cho H 1.000.000đ/1 tháng. Do mới đến nên ban ngày L ở dưới quầy lễ tân, khi có khách mới lên phòng bán dâm, còn tối phòng nào trống thì vào ngủ. Việc 02 gái bán dâm là L và X bán dâm cho khách tại phòng 101 và 201 nhà nghỉ Lan Anh - Bảo An, H biết rõ và đồng ý cho các đối tượng hoạt động mại dâm tại nhà nghỉ.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn V, Doãn Duy Kh, Lò Thị X, Trần Thị Thúy L khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 07/01/2020, V, Kh đến thuê 02 phòng là 101 và 201 để mua dâm. Do trước đó V đã từng mua dâm của L nên có số điện thoại của L. Ngày 07/01/2020, V được L hẹn đến nhà nghỉ Lan Anh - Bảo An. V trực tiếp đứng ra giao dịch cho cả V và Kh. V vào phòng 201 mua dâm của L với giá 200.000đ/1 lần. V đưa cho L 1.000.000đồng trong đó 200.000đồng là tiền V mua dâm của L, 600.000đồng V bo cho L còn 200.000đồng V bảo L gọi bạn đến bán dâm cho bạn V đang ở P101. L bảo không có bạn nên không gọi được thì V bảo L xuống dưới nhà hỏi xem có ai bán dâm thì gọi hộ bạn của V. L xuống dưới lễ tân hỏi H, H bảo lên phòng 302 hỏi xem họ có đi không. Khi L lên phòng 302 thì gặp và hỏi X đồng ý xuống phòng 101 bán dâm, L đã đưa cho X số tiền 200.000đồng. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi X đang bán dâm cho Kh ở Phòng 101, L đang bán dâm cho V ở Phòng 201 thì bị cơ quan công an bắt quả tang. Lúc này, tại phòng 302 có Ph và Soan đang nằm ngủ, tại quầy lễ tân có H, chồng H là Lê Xuân H1 và em trai là Lê Đức H2.

Lời khai của người mua dâm là Đỗ Văn V đã từng mua dâm tại nhà nghỉ Lan Anh - Bảo An 03 đến 04 lần. Lời khai của các gái bán dâm Lò Thị Ph, Lò Thị X phù hợp với lời khai của H về việc H cho Ph, X ở tại nhà nghỉ không thu tiền phòng mà chỉ thu tiền điện nước, mục đích để các gái bán dâm đưa khách mua dâm về nhà nghỉ Lan Anh - Bảo An bán dâm cho H thu tiền phòng. Ph và X đã ở nhà nghỉ Lan Anh - Bảo An theo thỏa thuận từ tháng 7/2019 và L mới đến ở nhà nghỉ được 05 ngày.

Ngày 15/02/2020, Công an quận H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Văn V và Doãn Duy Kh về hành vi Mua dâm quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013, với mức phạt là 750.000 đồng/người.

Đối với Trần Thị Thúy L có hành vi gọi hộ gái bán dâm, tuy nhiên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 15/02/2020 Công an quận H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thị Thúy L và Lò Thị X về hành vi

Bán dân quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 với mức phạt cảnh cáo.

Nhà nghỉ trên đứng tên kinh doanh anh Lê Đỗ H1, do bị bệnh hiểm nghèo anh H1 đã thuê H quản lý từ cuối tháng 7/2019. Ngày 04/8/2019, anh H1 đã chết. Do H vẫn tiếp tục kinh doanh nhà nghỉ Lan Anh - Bảo An với giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và các giấy tờ liên quan khác mang tên Lê Đỗ H1 nên ngày 09/6/2020, Công an quận H đã có báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 01M8018734 do phòng Tài chính Kế hoạch quận H cấp ngày 15/6/2018 do Lê Đỗ H1 đứng tên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 238/2020/HSST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội đã xét xử: Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Chứa mại dân”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo H 06 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/01/2020 đến ngày 17/01/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/8/2020, bị cáo H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt. Xét thấy, vụ án đã nhiều lần đưa ra xét xử nH1 bị cáo đều vắng mặt. Căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp

sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Từ tháng 9/2019 đến ngày 07/01/2020, H là người quản lý nhà nghỉ Lan Anh –Bảo Anh đã cho hai gái mại dâm là Lò Thị X và Lò Thị Ph ở tại nhà nghỉ để hành nghề mại dâm; các lần X, Ph bán dâm ở nhà nghỉ của mình, bị cáo H đều biết. Khoảng ngày 02/01/2020, H tiếp tục cho gái mại dâm Trần Thị Thúy L đến thuê phòng tại nhà nghỉ để hành nghề mại dâm. Ngày 07/1/2020, L và X bán dâm tại nhà nghỉ của H thì bị phát hiện bắt quả tang. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt 06 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết gì mới để có cơ sở giảm nhẹ hình phạt. Do đó, không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**Về tố tụng:** Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên, bị cáo vắng mặt. Xét thấy, vụ án đã nhiều lần đưa ra xét xử phúc thẩm (ngày 28/12/2020; ngày 11/01/2021; ngày 03/02/2021; ngày 03/3/2021) nH1 bị cáo đều vắng mặt với lý do bị ốm. Bị cáo nhận tội, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

**Về nội dung:** Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 9/2019 đến ngày 07/01/2020, H là người quản lý nhà nghỉ Lan Anh –Bảo Anh tại địa chỉ số 12B ngõ 276 Đại Từ,

phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội đã cho các gái mại dâm là Lò Thị X, Lò Thị Ph và Trần Thị Thúy L ở tại nhà nghỉ để hành nghề mại dâm; các đối tượng trên đã nhiều lần bán dâm cho khách ở đây bị cáo H đều biết. Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 07/01/2020, Lò Thị X đang bán dâm cho Doãn Duy Kh tại Phòng 101 và Trần Thị Thúy L đang bán dâm cho Đỗ Văn V tại Phòng 201 thì bị đội Cảnh sát hình sự Công an quận H phát hiện, bắt quả tang. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc chứa mại dâm bị Nhà nước nghiêm cấm, nH1 do háms lợi và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, song xét thấy mức hình phạt 06 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Do bị cáo phạm tội nhiều lần và căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, theo quy định của pháp luật, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Từ phân tích trên, cần chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự Bộ luật Tố tụng hình sự,*

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Xử phạt:** Bị cáo H 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 07/01/2020 đến ngày 17/01/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 12/3/2021.

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H, HN;
- Công an quận H, HN;
- TAND quận H, HN;
- Chi cục quận H, HN;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Mai Văn Quang***

